

Số: 871/TB-THADS

Cẩm Mỹ, ngày 10 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức Thẩm định giá

Căn cứ khoản 2 Điều 98 Luật Thi hành án dân sự;
Căn cứ Bản án số: 09/2015/DSST ngày 29 tháng 5 năm 2015 của TAND huyện
Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Quyết định thi hành án số: 04/QĐ-CCTHA ngày 08 tháng 10 năm 2015 của
Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ
Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 03/QĐ-CCTHADS ngày 06 tháng
10 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức Thẩm định giá tài sản.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
lựa chọn: Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đồng Nai.

Địa chỉ: T06-B2, đường Nguyễn Ái Quốc, khu phố 3, phường Quang Vinh,
thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Để ký hợp đồng dịch vụ Thẩm định giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

Diện tích Quyền sử dụng đất 3.891m² thuộc thửa đất 486, tờ bản đồ số 02 (Số
thửa, số tờ cũ), nay thuộc một phần thửa đất số 81, tờ bản đồ số 11 xã Xuân Tây,
huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai; Mục đích sử dụng BHK; Chủ sử dụng đất: Ông Đỗ
Ngọc Sơn, địa chỉ: Ấp 5, xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Vậy, thông báo để bên được thi hành án và bên phải thi hành án biết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Huyện;
- Lưu: VT, HSTHA.



Phạm Văn Tiến

CỤC THỰC HÀNH AN DÂN SỰ
TỈNH ĐỒNG NAI
CHI CỤC THỰC HÀNH AN DÂN SỰ
HUYỆN CẨM MỸ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

BẢNG CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ TỜ CHỨC THẨM ĐỊNH GIÁ

(Đối với tài sản của ông Đỗ Ngọc Sơn, địa chỉ: Ấp 5, xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai)

Công ty cổ phần thẩm định giá Đồng Nai

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	NĂNG LỰC CÔNG TY	ĐÁNH GIÁ ĐỘ PHÙ HỢP	Tiêu chí chấm điểm	Điểm do tổ chức thẩm định giá tự chấm	Điểm do tổ chức, cá nhân lựa chọn chấm	GHI CHÚ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)			(6)	(7)	
TỔNG						100	99	95	
I	Năng lực pháp lý (Tối đa 15 điểm)	Có 02 chi nhánh trở lên			15	15	15		
1	Là doanh nghiệp thẩm định giá được đăng ký hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và thuộc danh sách công bố của Bộ Tài chính đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá tài sản	Chi có 01 chi nhánh			5	5	5	- Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp;	
		Không có chi nhánh			4			- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm	
					3			định giá;	
2	Doanh nghiệp có thẩm định viên hành nghề tại doanh	<i>Trên 07 thẩm định viên</i>			5	5	5		

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	NĂNG LỰC CÔNG TY	ĐÁNH GIÁ ĐỘ PHÙ HỢP	Tiêu chí chấm điểm	Điểm do tổ chức thẩm định giá tự chấm	Điểm do tổ chức, cá nhân lựa chọn chấm	GHI CHÚ
	nghiệp, được doanh nghiệp đóng Bảo hiểm xã hội và được Bộ tài chính thông báo đủ điều kiện hành nghề	Từ 05 đến 07 thẩm định viên Dưới 05 thẩm định viên			4			- Thông báo của Bộ tài chính về việc điều chỉnh Danh sách doanh nghiệp thẩm định giá và danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá tài sản hàng năm.
3	Thời gian hoạt động của doanh nghiệp thẩm định giá	<i>Trên 05 năm</i>	Từ 03 đến 05 năm		5	5	5	
					4			
II.	Năng lực kinh nghiệm (Tối đa 60 điểm)	<i>Trên 30 hồ sơ</i>			60	59	59	
					15	15	15	
1	Hồ sơ đã thẩm định giá trong thời hạn 06 tháng gần nhất tương tự với tài sản kê biên. Đã phát hành báo cáo Thẩm định giá, chứng thư thẩm định giá.	Từ 20-30 hồ sơ			14			
					13			
2	Mức độ tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực thẩm định giá	<i>Không bị xử phạt hành chính</i>			10	10	10	
9								

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	NĂNG LỰC CÔNG TY	ĐÁNH GIÁ ĐỘ PHÙ HỢP	Tiêu chí chấm điểm	Điểm do tổ chức thẩm định giá tự chấm	Điểm do tổ chức, cá nhân lựa chọn chấm	GHI CHÚ
		xử phạt vi phạm hành chính Bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã chấp hành, khắc phục xong			8			
3	Thời gian cam kết báo cáo kết quả thẩm định giá, cấp chứng thư thẩm định giá	Đang trong thời hạn bị xử phạt vi phạm hành chính <i>Trước 07 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá</i> Từ 07 đến 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá. Trên 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá.			0	5	5	
					4			
4	Thời gian cam kết giải trình khiếu nại, thắc mắc liên quan đến thẩm định giá	<i>Tối đa 03 ngày làm việc, tính từ khi nhận được yêu cầu giải trình.</i>			3	10	10	

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN		NĂNG LỰC CÔNG TY	ĐÁNH GIÁ ĐỘ PHÙ HỢP	Tiêu chí chấm điểm	Điểm do tổ chức thẩm định giá tự chấm	Điểm do tổ chức, cá nhân lựa chọn chấm	GHI CHÚ				
		Trong thời gian 03 đến 05 ngày làm việc	Trên 05 ngày làm việc										
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động thẩm định giá	Có phần mềm quản lý giá đang hoạt động, có thẻ trích xuất dữ liệu	Không có phần mềm nhưng có hệ thống quản lý tập trung cơ sở dữ liệu	Không có phần mềm	0	9	10	10					
										Từ 80 điểm trở lên	10	10	10
										Từ 70 đến dưới 80 điểm			
6	Kết quả đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá năm liền kề của doanh nghiệp thẩm định giá do Bộ tài chính công bố	Từ 60 đến dưới 7 điểm			8								
III	Năng lực tài chính	(Tối 15 điểm)				15	15	12					
1	Có biểu giá dịch vụ cố định được ban hành công khai trên Website của công ty				5	5	5	5					
2	Có cam kết về biểu phí thẩm định giá theo các tiêu chí dưới đây	<i>Thấp nhất trong các hồ sơ đang ký</i>			5	5	5	4					
										<i>Thấp thứ 2</i>			

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	NĂNG LỰC CÔNG TY	ĐÁNH GIÁ ĐỘ PHÙ HỢP	Tiêu chí chấm điểm	Điểm do tổ chức thẩm định giá tự chấm	Điểm do tổ chức, cá nhân lựa chọn chấm	GHI CHÚ
		Thấp thứ 3 Thấp thứ 4 Thấp thứ 5 trở đi			3 2 1	5		
3	Doanh thu bình quân từ dịch vụ thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá trên báo cáo tài chính 03 năm gần nhất	Trên 5 tỷ/năm Trên 3-5 tỷ/năm Trên 1-3 tỷ/năm Dưới 1 tỷ/năm			5 4 3 2		3	
IV	Tiêu chí khác: (doanh nghiệp mới khởi nghiệp, vai trò đóng góp xã hội của doanh nghiệp; điều kiện đặc thù của địa phương...)				10	10	9	